

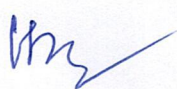
LIÊN ĐOÀN LUẬT SƯ VIỆT NAM

DANH SÁCH LUẬT SƯ ĐLS TỈNH ĐỒNG THÁP CHƯA NỘP
PHÍ THÀNH VIÊN NĂM 2023 + 2024 + 2025 TÍNH ĐẾN NGÀY 15/04/2026

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số thẻ LS	Ngày cấp thẻ	Số tiền phải nộp	Ghi chú
1	Lê Hữu Phước	21/07/1961	7708	21/01/2013	3,000,000	
2	Nguyễn Văn Hiệp	15/10/1953	942	01/08/2010	2,400,000	
3	Nguyễn Hồng Thanh	05/07/1972	6981	16/01/2012	2,400,000	
4	Nguyễn Thành Nam	08/04/1956	10272	26/11/2015	2,400,000	
5	Ngô Văn Tịnh	01/01/1977	16172	21/09/2020	2,400,000	
6	Nguyễn Ngọc Thanh	24/10/1958	14405	03/06/2019	1,800,000	
7	Trần Tấn Thái	12/11/1977	15711	18/06/2020	1,800,000	
8	Cao Minh Trí	25/07/1970	930	01/08/2010	1,200,000	
9	Lê Phi Tùng	26/11/1956	932	01/08/2010	1,200,000	
10	Phạm Văn Kết	29/11/1975	938	01/08/2010	1,200,000	
11	Trần Thanh Thức	10/10/1982	6980	11/02/2020	1,200,000	
12	Nguyễn Văn Tuấn	21/11/1954	9141	25/08/2014	1,200,000	
13	Ngô Thị Kim Xuyên	18/06/1960	9359	05/12/2014	1,200,000	
14	Tăng Thị Liên	22/04/1961	11484	14/11/2016	1,200,000	
15	Đình Văn Phú	24/03/1981	11960	05/05/2017	1,200,000	
16	Tô Phú Đông	09/04/1959	14774	27/09/2019	1,200,000	
17	Nguyễn Văn Dũ	10/05/1974	15368	24/03/2020	1,200,000	
18	Nguyễn Văn Lạ	01/05/1990	18564	05/09/2022	1,200,000	
19	Nguyễn Phước Toàn	04/03/1977	20816	11/03/2024	1,200,000	
20	Ngô Trọng Hoàng	02/04/1979	935	01/08/2010	600,000	
21	Lê Thị Ngọc Thu	01/01/1966	936	01/08/2010	600,000	
22	Nguyễn Sỹ Ngọc	10/02/1953	8703	07/02/2014	600,000	
23	Nguyễn Văn Hoàng	21/11/1960	10390	08/01/2016	600,000	
24	Trần Văn Lãm	11/09/1956	10696	12/04/2016	600,000	
25	Trần Văn Ngọc	27/12/1955	10698	12/04/2016	600,000	
26	Nguyễn Thanh Tuấn	17/03/1975	11215	25/08/2016	600,000	
27	Trần Văn Nhã	22/01/1974	12952	28/03/2018	600,000	
28	Nguyễn Văn Hiếu	30/12/1982	12951	28/03/2018	600,000	
29	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	07/05/1979	13838	30/07/2024	600,000	
30	Nguyễn Quốc Thắng	19/05/1959	14880	25/10/2019	600,000	
31	Nguyễn Văn Vững	19/07/1960	16235	06/10/2020	600,000	
32	Lê Ngọc Tuấn	03/06/1960	16400	20/10/2020	600,000	
33	Huỳnh Thanh Tấn	10/10/1960	16964	10/03/2021	600,000	
34	Bùi Văn Phương	25/07/1961	18229	23/05/2022	600,000	
35	Huỳnh Văn Út	10/08/1966	20998	11/04/2024	600,000	
36	Nguyễn Thị Phương Thảo	19/05/1993	20846	25/03/2024	500,000	
37	Trần Thanh Văn	29/07/1995	19791	16/10/2024	200,000	
	Tổng cộng				40,900,000	

(Bằng chữ: Bốn mươi triệu chín trăm nghìn đồng./.)

Người lập



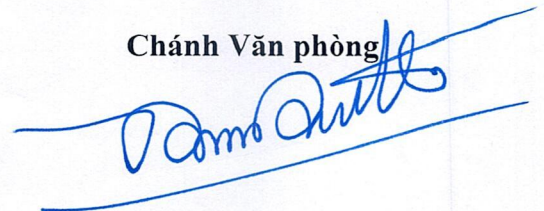
Trần Kim Chung

Phụ trách Kế toán



Phạm Thanh Xuân

Chánh Văn phòng



Nguyễn Xuân Anh